TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hoàng Mai, ngày 13 tháng 8 năm 2019

Số: 492/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 731/2019/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Quốc P, sinh năm 1984

Bị đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1989

ĐKHKTT: Xóm 12 thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình

Trú tại: Số nhà 22 ngách 13 ngõ 12 L, phường T, quận H, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

ANH BÙI QUỐC P VÀ CHỊ LÊ THỊ T

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Bùi Quốc P và chị Lê Thị T xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 02 con chung là Bùi Minh Đ, sinh ngày 10/11/2014 và Bùi Gia P, sinh ngày 09/02/2017

Giao con chung là Bùi Minh Đ, sinh ngày 10/11/2014 cho anh Bùi Quốc P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung Bùi Gia P, sinh ngày 09/02/2017 cho chị Lê Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Ph, chị T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ

18 tuổi), hoặc cho đến khi anh chị có sự thay đổi khác.

Anh Bùi Quốc P và chị Lê Thị T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Anh Bùi Quốc P và chị Lê Thị T xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn anh chị không có thai chung.

2.2. Về tài sản chung là động sản và bất động sản:

+ Về động sản: Anh Bùi Quốc P và chị Lê Thị T xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

+ Về bất động sản: Anh Bùi Quốc P và chị Lê Thị T xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về khoản nợ chung: Anh Bùi Quốc P và chị Lê Thị T xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2.4. Về án phí: Anh Bùi Quốc P tự nguyện nộp 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004497 ngày 01/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Hà Nội. Hoàn trả anh Bùi Quốc P số tiền 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. *Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.*

Thẩm phán

Lê Hương Giang

Nơi nhận :
- VKSND quận Hoàng Mai
- Các đương sự
- UBND xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số 25 quyển số 01/2014 ngày 10/5/2014)
- Lưu hồ sơ